

Bản án số: 389/2026/HS-ST

Ngày: 11-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thị Nam.

2/ Bà Phạm Thị Thanh Mẫn.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Liễu – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 561/2026/HSST ngày 07/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3248/2026/QĐXXST-HS ngày 18/5/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3566/2026/HSST-QĐ ngày 02/6/2026, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; sinh năm 1979 tại tỉnh Hậu Giang (nay là thành phố Cần Thơ); nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là xã T, thành phố Cần Thơ); chỗ ở: Tầng D, Khách sạn M, số B N, Phường A, quận P (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng S (Đã chết) và bà Huỳnh Thị Kim E; bị cáo có vợ tên Lương Kim T, sinh năm 1976 và có 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/4/2025. (Có mặt tại phiên tòa)

2/ Họ và tên: **Đặng Thanh N**; sinh năm 2003 tại thành phố Cần Thơ; nơi thường trú: ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: 2 T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên phục vụ; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Minh K và bà Võ Thị Kim B (Đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/4/2025. (Có mặt tại phiên tòa)

3/ Họ và tên: **Trần Trung T1**; sinh năm 2002 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi thường trú: Ấp B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã L, Thành phố Cần Thơ); chỗ ở: C T, Phường A, quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên phục vụ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu T2 và bà Trương Thị Mỹ H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/4/2025. (Có mặt tại phiên tòa)

4/ Họ và tên: **Phạm Minh D**; sinh năm 2006 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện L (nay là xã A), tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: 2 đường B, Phường A, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên phục vụ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh T3 và bà Trương Thị Hồng Đ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/4/2025. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa: Ông Nguyễn Đình T4, Luật sư Công ty L5, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L. (Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Khắc T5, sinh năm 1995; chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã B, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2/ Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 2005; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên tòa)

3/ Ông Hà Quang T6, sinh năm 1995; chỗ ở hiện nay: Ấp Ô, xã T, tỉnh Cà Mau. (Vắng mặt tại phiên tòa)

4/ Bà Phạm Ái N1, sinh năm 1995; chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã A, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt tại phiên tòa)

5/ Ông Hà Quang T7, sinh năm 1993; chỗ ở hiện nay: Ấp Ô, xã T, tỉnh Cà Mau. (Vắng mặt tại phiên tòa)

6/ Bà Lê Nguyễn Ái X, sinh năm 1995; chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã P, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên tòa)

7/ Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987; chỗ ở hiện nay: Tổ A, cụm B, phường N, Thành phố Hải Phòng. (Vắng mặt tại phiên tòa)

8/ Bà Trần Gia L1, sinh năm 200s1; chỗ ở hiện nay: 4 M, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

9/ Khách sạn M.

Trụ sở: Số B N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22 giờ 15 phút ngày 04/4/2025, Phòng C1 - Công an Thành phố H tiến hành kiểm tra tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D1 (gọi tắt là Cơ sở M1), trụ sở tại tầng 4 của Khách sạn M (địa chỉ số B N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) do Nguyễn Văn L làm chủ và đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Qua kiểm tra phát hiện Nguyễn Văn L và các quản lý, nhân viên phục vụ của Cơ sở M1 là Đặng Thanh N, Trần Trung T1 và Phạm Minh D đang ở quầy lễ tân để quản lý, điều hành, phục vụ dẫn khách và thu tiền hoạt động mại dâm tại cơ sở trên. Thời điểm kiểm tra tại Cơ sở M1 phát hiện có 04 cặp nam, nữ đang thực hiện hoạt động mua, bán dâm, cụ thể như sau:

1. Tại phòng Vip 1:

- Khách mua dâm: Nguyễn Khắc T5 (sinh năm: 1995; nơi cư trú: xóm N, xã B, tỉnh Nghệ An);

- Gái bán dâm: Lê Thị Kim C (sinh năm: 2005; nơi cư trú: thôn T, xã H, tỉnh Khánh Hòa).

2. Tại phòng Vip 4:

- Khách mua dâm: Hà Quang T6 (sinh năm: 1995; nơi cư trú: ấp Ô, xã T, tỉnh Cà Mau).

- Gái bán dâm: Phạm Ái N1 (sinh năm: 1995; nơi cư trú: ấp P, xã A, tỉnh Vĩnh Long).

3. Tại phòng Vip 5:

- Khách mua dâm: Hà Quang T7 (sinh năm: 1993; nơi cư trú: ấp Ô, xã T, tỉnh Cà Mau).

- Gái bán dâm: Lê Nguyễn Ái X (sinh năm: 1995; nơi cư trú: thôn A, xã P, tỉnh Khánh Hòa).

4. Tại phòng Vip 20:

- Khách mua dâm: Nguyễn Văn H1 (sinh năm: 1987; nơi cư trú: tổ A, cụm B, phường N, thành phố Hải Phòng).

- Gái bán dâm: Trần Gia L1 (sinh năm: 2001; nơi cư trú: 4 M, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh)

****Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, các bị cáo khai nhận như sau:***

(1) Nguyễn Văn L khai nhận: Liệt là chủ Công ty TNHH MTV D1 tại tầng 4 của Khách sạn M (địa chỉ: số B N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) và đứng tên trên giấy phép kinh doanh. Liệt bắt đầu thuê tầng 4, Khách sạn M từ tháng 08/2022 với giá 18.000.000 đồng/tháng. Thực tế giữa L và Khách sạn M làm ăn với nhau chia với cách thức theo tỉ lệ Khách sạn M hưởng 7 phần, L hưởng 3

phần. Thời gian này, cơ sở massage làm ăn không có lợi nhuận, vắng khách nên đến khoảng tháng 6/2024, L có chủ trương cho các tiếp viên trong quá trình massage cho khách nếu khách có nhu cầu mua dâm các tiếp viên thì các tiếp viên được bán dâm cho khách nhưng chỉ áp dụng cho các khách quen (không bán dâm đại trà) để kéo khách đến cơ sở nhằm tăng doanh thu.

Đến khoảng tháng 3/2025, Khách sạn M có chủ trương cho thuê tầng 4 để kinh doanh, Liệt đăng ký thuê tầng 4 của Khách sạn M với số tiền thuê là 150.000.000 đồng/tháng. Sau khi thuê tầng 4 của Khách sạn M, để tăng doanh thu cho cơ sở Liệt cho phép các tiếp viên được bán dâm với khách hàng đến massage và dành ra 04 phòng để tiếp viên thực hiện việc bán dâm cho khách hàng, còn lại 15 phòng vẫn hoạt động các dịch vụ massage bình thường, do đó lượng khách đến cơ sở đông hơn trước. Khi khách có yêu cầu mua dâm, L cho phép tiếp viên nữ tự thỏa thuận giá cả với khách và được bán dâm tại chỗ, thông thường giá bán dâm dao động từ 2.000.000 đồng/lần đến 3.000.000 đồng/lần và 5.000.000 đồng/2 lần. Đối với tiền vé massage thì các tiếp viên phục vụ việc massage không được hưởng, các tiếp viên nữ không nhận lương từ L mà chỉ hưởng tiền tip và tiền bán dâm cho khách. Liệt quy định các tiếp viên nữ tự trang bị bao cao su, để sẵn tại phòng Vip 7 của cơ sở. Khi các tiếp viên thực hiện việc bán dâm cho khách sẽ đến phòng Vip 7 để lấy bao cao su rồi đến phòng massage bán dâm cho khách. Sau khi bán dâm cho khách xong, các tiếp viên phải dọn dẹp vỏ bao cao su không được để lại trong phòng, nếu không sẽ lập biên bản phạt số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi phục vụ khách hàng, dù có bán dâm hay không thì các tiếp viên nữ đều phải nộp lại số tiền 200.000 đồng là chi phí vệ sinh cơ sở massage. Liệt còn thuê, trả lương 6.000.000 đồng/tháng cho Đặng Thanh N, Trần Trung T1 và Phạm Minh D để quản lý các tiếp viên nữ, hướng dẫn tư vấn khách mua dâm, hướng dẫn chuyển tiền, dẫn dắt khách, điều động các nhân viên nữ của cơ sở phục vụ khách và bố trí phòng để massage, phòng để khách và tiếp viên mua bán dâm trực tiếp tại Khách sạn M. Khi khách muốn chuyển tiền thanh toán mua dâm hoặc mua vé massage, L bố trí mã QR tài khoản số 7963451333 mở tại ngân hàng V, chủ tài khoản Nguyễn Văn L tại quầy lễ tân hoặc thông qua tài khoản của quản lý N, T1 hoặc D để nhận tiền. Ngoài việc hưởng lương, T1, N và D còn được hưởng thêm tiền tip từ khách với số tiền từ 100.000 đồng 200.000 đồng. Trong tháng 3/2025, tiền bán vé massage và các dịch vụ khác tại cơ sở như bán đồ ăn, nước uống, các dịch vụ massage khỏe, dưỡng sinh của cơ sở M1 Liệt đạt số tiền 500.000.000 đồng. Trong đó, thu lợi từ việc sử dụng 04 phòng của tầng 4 tại Khách sạn M để cho các tiếp viên bán dâm với số tiền 45.000.000 đồng.

Khoảng 22 giờ ngày 04/4/2025, sau khi Nguyễn Khắc T5, Hà Quang T6, Hà Quang T7, Nguyễn Văn H1 đến tầng 4 Khách sạn M, mỗi người chuyển tiền vé massage là 900.000 đồng vào tài khoản số 7963451333 mở tại ngân hàng V, chủ tài khoản Nguyễn Văn L để massage và yêu cầu sắp xếp các tiếp viên nữ để mua dâm. Liệt chỉ đạo cho Đặng Thanh N, Trần Trung T1 và Phạm Minh D tiến đón và bố trí cho Nguyễn Khắc T5 và tiếp viên Lê Thị Kim C vào phòng Vip 1, Hà Quang T6 và tiếp viên Phạm Ái N1 vào phòng Vip 4, Hà Quang T7 và tiếp viên Lê Nguyễn Ái X vào phòng Vip 5, Nguyễn Văn H1 và tiếp viên Trần Gia L1

vào phòng Vip 20. Sau đó, H1 chuyển tiếp số tiền 3.000.000 đồng cho D thu hộ để mua dâm L1; T7 chuyển số tiền 3.000.000 đồng cho T1 thu hộ để mua dâm X và T6 đã chuyển số tiền 3.000.000 đồng cho L để mua dâm Như. T5 đưa tiền mặt 2.000.000 đồng cho tiếp viên C để mua bán dâm với C. Khi các cặp mua bán dâm đang quan hệ tình dục tại các phòng nêu trên thì bị Cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang.

(2) Đặng Thanh N khai nhận: phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn L, các tiếp viên nữ bán dâm và khách mua dâm. Nguyên khai được Nguyễn Văn L nhận vào làm tại cơ sở massage MR Liệt với mức lương 6.000.000 đồng/tháng, được hưởng thêm các khoản tiền tip từ khách hàng và số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng của các tiếp viên nữ với mỗi lượt bán dâm. Quá trình làm việc tại cơ sở M1, N biết việc mua bán dâm tại cơ sở massage, đồng thời cũng được phổ biến về cách thức hoạt động mua bán dâm để thực hiện. Nguyên đã hỗ trợ thực hiện phục vụ cho khách mua dâm theo yêu cầu của L. Nhiệm vụ của N là đón tiếp khách đến cơ sở, giới thiệu các gói massage, quản lý các tiếp viên nữ, phân phòng và thu tiền của khách, nhận tiền mua dâm của khách rồi chuyển lại cho tiếp viên bán dâm. Ngày 04/4/2025, khi có nhóm khách 04 người gồm Nguyễn Khắc T5, Hà Quang T6, Hà Quang T7, Nguyễn Văn H1 đến massage thì N và Phạm Minh D dẫn T5 vào phòng V1 và điều tiếp viên Lê Thị Kim C để massage và mua bán dâm với T5; dẫn T6 vào phòng Vip 4 và điều tiếp viên Phạm Ái N1 massage và mua bán dâm với T6; dẫn T7 vào phòng V2 và điều tiếp viên Lê Nguyễn Ái X massage và mua bán dâm T7; dẫn H1 vào phòng Vip 20 và điều tiếp viên Trần Gia L1 massage và mua bán dâm. Ngày 04/4/2025, N không nhận chuyển khoản từ khách mua dâm nào. Tuy nhiên, trước đó vào ngày 01/4/2025, N nhận số tiền 3.000.000 đồng là tiền mua bán dâm của Hà Quang T6 với Lê Thị Kim C, sau đó N đã chuyển lại cho C.

(3) Phạm Minh D khai nhận: phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn L và các tiếp viên nữ bán dâm và khách mua dâm. D làm việc cho L từ khoảng tháng 6/2024, công việc của D là bán vé, quản lý, điều động các tiếp viên nữ đến các phòng massage của cơ sở và được hưởng lương 6.000.000 đồng/tháng. D biết cơ sở có cho phép hoạt động mua bán dâm theo chủ trương của L và D đồng ý giúp sức thực hiện phục vụ cho khách mua dâm theo yêu cầu của L. Ngoài việc được hưởng lương, D còn được hưởng tiền tip của khách, các tiếp viên nữ cũng chỉ cho D số tiền từ 100.000 đồng - 200.000 đồng trên mỗi lần bán dâm cho khách. Ngày 04/4/2025, khi có nhóm khách 04 người gồm Nguyễn Khắc T5, Hà Quang T6, Hà Quang T7, Nguyễn Văn H1 đến massage thì D và Đặng Thanh N dẫn T5 vào phòng Vip 1 và điều tiếp viên Lê Thị Kim C để massage và mua bán dâm với T5; dẫn T6 vào phòng Vip 4 và điều tiếp viên Phạm Ái N1 massage và mua bán dâm với T6; dẫn T7 vào phòng V2 và điều tiếp viên Lê Nguyễn Ái X massage và mua bán dâm T7; H1 vào phòng Vip 20 và điều tiếp viên Trần Gia L1 massage và mua bán dâm. D được L chỉ đạo phục vụ phòng Vip 20 trong đó khách mua dâm là Nguyễn Văn H1 và tiếp viên nữ bán dâm là Trần Gia L1. H1 chuyển khoản đến số tài khoản 21851193111 mở tại Ngân hàng V3, chủ tài khoản Phạm Minh D số

tiền 3.000.000 đồng là tiền mua dâm tiếp viên nữ L1 và ngoài ra H1 còn tip cho D số tiền 200.000 đồng.

(4) Trần Trung T1 khai nhận: phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn L, các tiếp viên nữ bán dâm và khách mua dâm. Tính bắt đầu làm việc cho L từ khoảng tháng 3/2025, công việc của T1 là thu ngân, quản lý, dẫn khách và điều các tiếp viên nữ của cơ sở massage để phục vụ khi có khách đến. Tính biết cơ sở có tổ chức hoạt động mại dâm, các tiếp viên nữ đến làm đều bán dâm cho khách khi khách có nhu cầu. Tính được hưởng lương 5.000.000 đồng, ngoài ra còn được hưởng tiền tip của khách và tiền từ các tiếp viên nữ bán dâm với số tiền từ 100.000 đồng - 200.000 đồng trên mỗi lần bán dâm cho khách. Tính đã đồng ý giúp sức hỗ trợ thực hiện phục vụ cho khách mua dâm theo yêu cầu của L. Ngày 04/4/2025, khi có nhóm khách 04 người gồm Nguyễn Khắc T5, Hà Quang T6, Hà Quang T7, Nguyễn Văn H1 đến massage thì Đặng Thanh N và Phạm Minh D dẫn T5 vào phòng Vip 1 và điều tiếp viên Lê Thị Kim C để massage và mua bán dâm với T5; dẫn T6 vào phòng Vip 4 và điều tiếp viên Phạm Ái N1 massage và mua bán dâm với T6; dẫn T7 vào phòng V2 và điều tiếp viên Lê Nguyễn Ái X massage và mua bán dâm T7; dẫn H1 vào phòng Vip 20 và điều tiếp viên Trần Gia L1 massage và mua bán dâm. Liệt chỉ đạo cho T1 phục vụ phòng Vip 5, sau đó T7 chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản số 1021349335 ngân hàng V4, chủ tài khoản Trần Trung T1, ngoài ra tính còn được T7 tip số tiền 200.000 đồng. Ngoài ra, ngày 01/4/2025, T1 còn nhận tiền từ Nguyễn Văn H1 chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng mua dâm cho 01 tiếp viên nữ tại cơ sở massage, T1 đã đưa lại số tiền trên cho tiếp viên nữ.

Lời khai của các khách mua dâm và các gái bán dâm phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn L, Đặng Thanh N, Trần Trung T1 và Phạm Minh D về việc thỏa thuận, giao dịch thanh toán chuyển tiền mua bán dâm như trình bày trên. Ngoài ra, các gái bán dâm còn cho biết, việc cơ sở MR Liệt cho phép hoạt động mua bán dâm tại chỗ là theo chủ trương của L; đồng thời do L quản lý trực tiếp. Việc thỏa thuận giá mua bán dâm với khách và bố trí phòng để các cặp quan hệ tình dục tại chỗ là do N, T1, D thực hiện như trình bày nêu trên. Trong lúc 04 cặp nam, nữ đang mua bán dâm thì Cơ quan công an tiến hành kiểm tra và bắt quả tang.

- Đối với những khách mua dâm gồm: Nguyễn Khắc T5, Hà Quang T6, Hà Quang T7 và Nguyễn Văn H1 có hành vi mua dâm các tiếp viên nữ của Cơ sở Massage MR Liệt tại tầng 4 của Khách sạn M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua dâm”, quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định 144/NĐCP ngày 31/12/2021 với mức phạt tiền là 1.500.000 đồng.

- Đối với những người bán dâm gồm: Lê Thị Kim C, Phạm Thị Ái N1, Lê Nguyễn Ái X và Trần Gia L1 đã có hành vi bán dâm tại Cơ sở M1 MR Liệt tại tầng 4 của Khách sạn M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Bán dâm” quy định tại khoản

1 Điều 24 Nghị định 144/NĐCP ngày 31/12/2021 với mức phạt tiền là 400.000 đồng.

****Về vật chứng thu giữ:***

- 01 (một) điện thoại di động Iphone Xs max, số I: 357286097676971;
- 01 (một) điện thoại di động Iphone 14Promax, Imei: 356200544733211;
- Số tiền: 110.000.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Văn L.
- Số tiền: 15.000.000 đồng, thu giữ tại quầy thu ngân.
- 03 (ba) camera Imou;
- 01 (một) bảng nhựa in bảng giá đồng giao M-Spa;
- 02 (hai) Bảng nhựa in thông mã QR, có chữ Nguyễn Văn L số TK 7963451333 Ngân hàng V4
- 01 (một) tờ giấy A4 in thông tin mã QR, có chữ L2 sài G, tên tài khoản: Dương Thị Thùy L3, số tài khoản: 8800154145, B3.
- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, mã số địa điểm kinh doanh: 00004, đăng ký lần đầu, ngày 16/08/2022.
- 01 (một) Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT số 41/GCN.
- 01 (một) biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy ngày 08/09/2022.
- 01(một) hợp đồng thuê mặt bằng số 01/2025/HĐTMB/MT-LSG ngày 01/08/2024.
- 01 (một) biên bản thanh lý hợp đồng số 01/2025/BB-TLHĐHMB/MT ngày 01/03/2025.
- 01(một) sổ ghi bill nội bộ spa có chữ ký xác nhận của Trần Trung T1.
- 01 (một) sổ ghi tua có chữ ký xác nhận của Phạm Minh D.
- 14 (mười bốn) bao cao su có chữ “Mingliu” màu xanh
- 12 (mười hai) bao cao su có chữ “Mingliuzhiye” chưa sử dụng.
- 18 (mười tám) bao cao su có chữ “Mingliuzhiye”;
- 02 (hai) bao cao su có chữ “durex”,
- 01 (một) bao cao su có chữ “Sum”;
- 02 (hai) bao cao su có chữ “Feelex”;
- 02 (hai) bao cao su “Mingliu” màu xanh;
- 16 (mười sáu) bao cao su có chữ “Mingliu” màu đỏ,
- 02 (hai) bao cao su có chữ “Mingliu Zhiye”;
- 18 (mười tám) bao cao su có chữ “HA”;
- 22 (hai mươi hai) bao cao su; 16 (mười sáu) bao cao su có chữ “SLM001”;

- 13 (mười ba) bao cao su có chữ “Feeling Ultrathin”.
- 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax, I: 356735119876432.
- 01 (một) điện thoại di động Iphone 13, số I: 351843197220559.
- 01(một) điện thoại di động Iphone 11 màu xanh đen, imei: 356867115825574,
- 01 (một) bao cao su có dòng chữ “SLM” chưa qua sử dụng.
- 01(một) bao cao su hiệu SLM đã qua sử dụng.
- 01(một) bao cao su SLM chưa qua sử dụng.
- 01(một) bao cao su hiệu XiAO YE đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 748/CT-VKS-P2 ngày 06 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Phạm Minh D, Đặng Thanh N và Trần Trung T1 về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu tại Bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, vai trò, hậu quả của tội phạm mà các bị cáo gây ra cũng như đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung truy tố các bị cáo về tội “Chứa mại dâm” theo nội dung bản Cáo trạng. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 7 đến 8 năm tù về tội “Chứa mại dâm”; xử phạt bị cáo Phạm Minh D từ 5 đến 6 năm tù về tội “Chứa mại dâm”; xử phạt bị cáo Đặng Thanh N từ 5 đến 6 năm tù về tội “Chứa mại dâm”; xử phạt bị cáo Trần Trung T1 từ 5 đến 6 năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Về xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Đình T4 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L như sau:

Luật sư thống nhất với quan điểm truy tố bị cáo như nội dung của bản Cáo trạng, nhưng đề nghị xem xét bị cáo L không có hành vi ép buộc các tiếp viên nữ thực hiện hành vi bán dâm với khách. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo đã tác động gia đình nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; bị cáo đang nuôi mẹ già và các con nhỏ. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và đề nghị trả cho bị cáo số tiền 110.000.000 đồng cùng 02 điện thoại di động.

Bị cáo Nguyễn Văn L thống nhất luận cứ bào chữa của Luật sư và không bào chữa bổ sung, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Trần Trung T1 tự bào chữa như sau: Ông Trần Hữu P là ông nội của bị cáo có công với cách mạng, có 50 năm tuổi Đảng; bị cáo chỉ làm việc tại Cơ sở của bị cáo L được một tháng, xin cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Các bị cáo Phạm Minh D, Đặng Thanh N không tự bào chữa và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát và luật sư đều bảo lưu quan điểm và không tranh luận nội dung nào khác.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận về hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Xét, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản đối chất, dữ liệu tin nhắn trao đổi trong điện thoại, kết quả sao kê tài khoản ngân hàng cùng các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Nhằm mục đích thu lợi bất chính, bị cáo Nguyễn Văn L đã thuê tầng 4 Khách sạn M (Số B N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) và sử dụng địa điểm này để kinh doanh hoạt động mua, bán dâm. Quá trình phạm tội, L đã thuê các bị cáo Trần Trung T1, Phạm Minh D và Đặng Thanh N thực hiện việc quản lý, phục vụ, bố trí, sắp xếp các tiếp viên nữ hoạt động massage kích dục và bán dâm với khách khi có nhu cầu, để hưởng tiền mua bán dâm và tiền tip từ khách. Khoảng 22 giờ ngày 04/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiến hành kiểm tra tầng 4, Khách sạn M2, số B N phường P, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện có 04 cặp nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm, cụ thể: Nguyễn Khắc T5 và Lê Thị Kim C tại phòng V1, Hà Quang T6 và Phạm Ái N1 tại phòng Vip

4, Hà Quang T7 và Lê Nguyễn Ái X tại phòng V2, Nguyễn Văn H1 và Trần Gia L1 tại phòng Vip 20.

[2.2] Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn L là người trực tiếp khởi xướng việc thuê và sử dụng địa điểm tầng 4 Khách sạn M để chứa mại dâm. Các bị cáo Trần Trung T1, Phạm Minh D và Đặng Thanh N là các đồng phạm giúp sức cho bị cáo Nguyễn Văn L trong việc quản lý, bố trí, sắp xếp phòng và trực tiếp điều gái bán dâm thực hiện việc mua, bán dâm với khách mua dâm. Xét, giữa các bị cáo có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ, vai trò cụ thể và cùng thực hiện hành vi phạm tội dưới sự chỉ đạo của bị cáo Nguyễn Văn L, thể hiện sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

[2.3] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Trung T1, Phạm Minh D và Đặng Thanh N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Chứa mại dâm*” thuộc trường hợp “*Có tổ chức*” và “*Chứa mại dâm 04 người trở lên*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.4] Ngoài ra, từ tháng 3/2025 các bị cáo còn nhiều lần thực hiện hành vi cho tiếp viên nữ mua bán dâm và nhận tiền chuyển khoản từ khách để trả cho tiếp viên nữ sau khi thực hiện hành vi bán dâm, nên các bị cáo còn phạm tội thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Các bị cáo đều người trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: “*Trường hợp tình tiết định khung đồng thời là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự mà trong cùng một khoản định khung của điều luật thì chỉ áp dụng 01 tình tiết định khung và các tình tiết còn lại không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*”. Xét, các bị cáo phạm tội “*Chứa mại dâm*” thuộc trường hợp “*Phạm tội có tổ chức*” và “*Phạm tội 02 lần trở lên*” là tình tiết định khung quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự, đồng thời là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại

điểm a, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn L, Phạm Minh D, Đặng Thanh N và Trần Trung T1 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của mình; ông Trần Hữu P là ông nội của bị cáo Trần Trung T1 là người có công với cách mạng và có 50 năm tuổi Đảng, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.3] Xét, bị cáo Trần Trung T1 chỉ làm việc trong thời gian ngắn (01 tháng) nên Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chỉ có vai trò giúp sức thứ yếu và áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[4.4] Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là người có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[5] Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn L theo quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tăng cường tính răn đe của pháp luật. Đối với các bị cáo Phạm Minh D, Đặng Thanh N và Trần Trung T1 là những người làm công ăn lương và phụ thuộc vào bị cáo L nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra xác định từ tháng 6/2024, bị cáo Nguyễn Văn L có chủ trương cho các tiếp viên bán dâm khi khách có nhu cầu với giá từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng và thuê các bị cáo Trần Trung T1, Phạm Minh D và Đặng Thanh N giúp sức cho mình trong việc thu tiền mua, bán dâm và tiền tip từ khách mua dâm. Kết quả điều tra bổ sung và tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận như sau:

[6.1] Nguyễn Văn L khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2024 đến tháng 02/2025, do lượng khách không nhiều nên Liệt thường nhận tiền mặt từ khách. Đến khoảng tháng 3/2025, do lượng khách đông hơn nên L có mở tài khoản V4 số 7963451333 mang tên Nguyễn Văn L để nhận tiền vé, tiền tip của nhân viên phục vụ khi khách đến mua vé massage. Trong tháng 3/2025, tiền bán vé massage và các dịch vụ khác tại cơ sở như bán đồ ăn, nước uống, các dịch vụ massage khỏe, dưỡng sinh của Cơ sở đạt số tiền 500.000.000 đồng. Trong đó, L xác định đã thu lợi từ việc đưa ra 04 phòng để cho các tiếp viên bán dâm với tổng số tiền 45.000.000 đồng.

[6.2] Phạm Minh D khai nhận: Từ khoảng tháng 11/2024, D có sử dụng tài khoản ngân hàng V5 số 21851193111 để nhận tiền chuyển khoản từ khách nhưng

do khách đến có rất nhiều người chuyển khoản với mục đích khác nhau, có người chuyển khoản tiền tip cho D và các tiếp viên nữ, có người chuyển tiền nhờ D để lấy tiền mặt, có người chuyển tiền để mua dâm nên D không nhớ rõ nội dung và mục đích của các lần chuyển khoản. Tuy nhiên, D xác định ngày 01/4/2025 có nhận số tiền 3.000.000 đồng từ Nguyễn Văn H1 để H1 mua dâm Trần Gia L1. Ngoài ra, D còn được khách tip cho số tiền khoảng 3.000.000 đồng.

[6.3] Đặng Thanh N khai nhận: Nguyên có dùng tài khoản ngân hàng S1 số 060326775773 để nhận tiền từ khách chuyển khoản để thanh toán tiền mua vé massage, tiền tip của khách, tiền bán dâm của các tiếp viên, đôi khi khách có chuyển tiền cho N để lấy tiền mặt sử dụng nên N không nhớ rõ nội dung và mục đích những lần nhận chuyển khoản số tiền từ 2.000.000 đồng trở lên. Tuy nhiên, N xác định vào ngày 01/4/2025 có nhận chuyển khoản số tiền 3.000.0000 đồng của Hà Quang T6 để mua dâm tiếp viên massage. Sau đó, N đã chuyển khoản lại cho tiếp viên Lê Thị Kim C. Ngoài ra, N còn được khách tip cho số tiền khoảng 3.000.000 đồng.

[6.4] Trần Trung T1 khai nhận: T1 có 03 lần nhận tiền bán dâm giúp cho các tiếp viên tại Cơ sở massage MR Liệt. Ngày 01/4/2025, T1 nhận 02 lần chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng từ H và Nguyễn Văn H1 mua dâm các tiếp viên và ngày 04/4/2025, T1 nhận của Hà Quang T7 chuyển khoản số tiền 3.000.0000 đồng để mua dâm tiếp viên massage tên là Lê Nguyễn Ái X tại phòng Vip 5 của Cơ sở. Ngoài ra, T1 còn được khách tip cho số tiền khoảng 700.000 đồng.

[6.5] Xét, đây là tiền do các bị cáo phạm tội mà có, nên cần buộc các bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Lập luận trên đây cũng là căn cứ chấp nhận và không chấp nhận quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát cũng như luận cứ bào chữa của luật sư và các bị cáo tại phiên tòa.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 camera Imou và các điện thoại thu giữ của các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, là các công cụ có liên quan đến hành vi chứa mại dâm và mua, bán dâm, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 132 bao cao su các loại là các vật chứng và công cụ có liên quan đến vụ án, không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 bảng nhựa in bảng giá đồng giao M-Spa; 02 Bảng nhựa in thông mã QR, có chữ Nguyễn Văn L số TK 7963451333 Ngân hàng V4 và 01 tờ giấy A4 in thông tin mã QR, có chữ L2 sài G, tên tài khoản: Dương Thị Thùy L3, số tài khoản: 8800154145, B3 là các công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, mã số địa điểm kinh doanh: 00004, đăng ký lần đầu, ngày 16/08/2022; 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT số 41/GCN; 01 biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy ngày 08/09/2022; 01 hợp đồng thuê mặt bằng số

01/2025/HĐTMB/MT-LSG ngày 01/08/2024; 01 biên bản thanh lý hợp đồng số 01/2025/BB-TLHĐHMB/MT ngày 01/03/2025; 01 sổ ghi bill nội bộ spa có chữ ký xác nhận của Trần Trung T1; 01 sổ ghi tua có chữ ký xác nhận của Phạm Minh D, là các vật chứng của vụ án nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 110.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L là tài sản cá nhân của bị cáo L nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án phần hình phạt bổ sung, phần tiền còn dư sau khi thi hành án thì trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 15.000.000 đồng thu giữ tại quầy thu ngân của Khách sạn M, là tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với các vấn đề khác:

[9.1] Đối với những khách mua dâm gồm: Nguyễn Khắc T5, Hà Quang T6, Hà Quang T7 và Nguyễn Văn H1 có hành vi mua dâm các tiếp viên nữ của Cơ sở Massage MR Liệt tại tầng 4 của Khách sạn M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua dâm”, quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định 144/NĐCP ngày 31/12/2021 với mức phạt tiền là 1.500.000 đồng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.2] Đối với những người bán dâm gồm: Lê Thị Kim C, Phạm Thị Ái N1, Lê Nguyễn Ái X và Trần Gia L1 đã có hành vi bán dâm tại Cơ sở M1 MR Liệt tại tầng 4 của Khách sạn M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Bán dâm” quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định 144/NĐCP ngày 31/12/2021 với mức phạt tiền là 400.000 đồng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, c, d khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L**: 07 (Bảy) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn L: 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Căn cứ điểm a, c, d khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2/ Xử phạt bị cáo **Phạm Minh D**: 05 (Năm) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2025.

3/ Xử phạt bị cáo **Đặng Thanh N**: 05 (Năm) năm tù về tội “Chứa mại dâm”.
Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2025.

Căn cứ điểm a, c, d khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

4/ Xử phạt bị cáo **Trần Trung T1**: 04 (Bốn) năm tù về tội “Chứa mại dâm”.
Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2025.

Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp lại số tiền 45.000.000 (Bốn mươi triệu lăm) đồng, được căn trừ vào số tiền 45.000.000 (Bốn mươi triệu lăm) đồng mà bị cáo Nguyễn Văn L nộp để đảm bảo việc thi hành án (*Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản của Phòng C1 Công an Thành phố H mở tại Kho bạc nhà nước Khu vực II ngày 06/02/2026 tại Ngân hàng TMCP C2*).

- Buộc bị cáo Phạm Minh D phải nộp lại số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng, được căn trừ vào số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng mà bị cáo Phạm Minh D nộp để đảm bảo việc thi hành án (*Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản của Phòng C1 Công an Thành phố H mở tại Kho bạc nhà nước Khu vực II ngày 06/02/2026 tại Ngân hàng TMCP C2*).

- Buộc bị cáo Đặng Thanh N phải nộp lại số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng, được căn trừ vào số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng mà bị cáo Đặng Thanh N nộp để đảm bảo việc thi hành án (*Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản của Phòng C1 Công an Thành phố H mở tại Kho bạc nhà nước Khu vực II ngày 06/02/2026 tại Ngân hàng TMCP C2*).

- Buộc bị cáo Trần Trung T1 phải nộp lại số tiền 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng, được căn trừ vào số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng mà bị cáo Trần Trung T1 nộp để đảm bảo việc thi hành án (*Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản của Phòng C1 Công an Thành phố H mở tại Kho bạc nhà nước Khu vực II ngày 06/02/2026 tại Ngân hàng TMCP C2*). Số tiền còn dư thì trả lại cho bị cáo Trần Trung T1.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone Xs max, số Imei: 357286097676971 (Imei khay sim: 357286097676971, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 14Promax, Imei: 356200544733211 (thực nhận 01 đtdđ kiểu Iphone màu tím, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax, Imei: 356735119876432. (thực nhận 01 đtdd kiểu Iphone, Imei khay sim: 356735119876432, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 13, số Imei: 351843197220559 (thực nhận 01 đtdd kiểu Iphone màu trắng, Imei khay sim: 351843197220559, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 màu xanh đen, imei: 356867115825574 (thực nhận 01 đtdd kiểu Iphone có ốp màu xanh, màn hình màu đen, Imei khay sim: 356867115825574, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

+ 03 (ba) camera Imou.

+ Số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng. *(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản của Phòng C1 Công an Thành phố H mở tại Kho bạc nhà nước Khu vực II ngày 10/12/2025 tại Ngân hàng TMCP C2)*

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 132 bao cao su các loại.

+ 01 (một) bảng nhựa in bảng giá đồng giao M-Spa; 02 (hai) Bảng nhựa in thông mã QR, có chữ Nguyễn Văn L số TK 7963451333 Ngân hàng V4; 01 (một) tờ giấy A4 in thông tin mã QR, có chữ L2 sai G, tên tài khoản: Dương Thị Thuy L4, số tài khoản: 8800154145, B3.

- Lưu vào hồ sơ vụ án:

+ 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, mã số địa điểm kinh doanh: 00004, đăng ký lần đầu, ngày 16/08/2022; 01 (một) Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT số 41/GCN; 01 (một) biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy ngày 08/09/2022; 01 hợp đồng thuê mặt bằng số 01/2025/HĐTMB/MT-LSG ngày 01/08/2024; 01 (một) biên bản thanh lý hợp đồng số 01/2025/BB-TLHĐHMB/MT ngày 01/03/2025;

+ 01 (một) sổ ghi bill nội bộ spa có chữ ký xác nhận của Trần Trung T1; 01 (một) sổ ghi tua có chữ ký xác nhận của Phạm Minh D, là các vật chứng của vụ án nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê theo theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/311 ngày 10/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn L: Số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng *(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản của Phòng C1 Công an Thành phố H mở tại Kho bạc nhà nước Khu vực II ngày 10/12/2025 tại Ngân hàng TMCP C2)*. Nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo việc thi hành phần hình phạt bổ sung.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM (4)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa; (4)
- Bị cáo; (4)
- THADS TPHCM; (1)
- Đương sự; (9)
- Luật sư (1)
- P. PV06 - CA TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (41) (8)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Hương Giang

